

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Như Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang và ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 660/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1986.

Cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1986.

Cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L xin vắng mặt, ông K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử bà L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Lê Văn K tự nguyện yêu thương chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2008 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, số Giấy chứng nhận kết hôn số 222/BS, quyển số 01/2008.

Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cả hai thiếu sự chia sẻ nên tình cảm dần trở nên phai nhạt. Bà L và ông K đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay bà và ông K đã sống L thân với nhau hơn hai năm nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có hai con chung Lê Quốc B1, sinh ngày 29/10/2009 và Lê Thị Kiều O, sinh ngày 01/3/2011. Bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung và không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L khai không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Nợ chung: Bà L khai không có.

* Bị đơn ông Lê Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông K không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa, ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thanh L được L hôn với ông Lê Văn K.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là Lê Quốc B1, sinh ngày 29/10/2009 và Lê Thị Kiều O, sinh ngày 01/3/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà L khai không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc bà L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết ly hôn của bà với ông Lê Văn K vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Văn K nhưng ông K đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần đầu và tại phiên tòa ngày hôm nay ông K vẫn không đến tham gia. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

Bà Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Lê Văn K là hợp pháp, vì lấy nhau tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 9 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật B1 vệ.

Xét yêu cầu L hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L thì thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng của bà L, ông K đã xảy ra trong thời gian dài. Mâu thuẫn do không hợp nhau, hay cãi vã nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống L thân hơn hai năm nay. Tình cảm của bà L dành cho ông K không còn nên bà xin được ly hôn với ông K.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông K nhưng ông K không có bất cứ văn bản nào trả lời cho Tòa án về yêu cầu L hôn của bà L. Tòa án cũng đã thông báo hòa giải để cho ông, bà có cơ hội gặp gỡ hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông K vắng mặt. Tại phiên tòa lần đầu và ngày hôm nay ông K cũng vắng mặt không có lý do. Thể hiện bản thân ông K cũng không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình với bà L. Tại Biên bản xác minh ngày 26/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T cũng thể hiện vợ chồng bà L, ông K chung sống không hạnh phúc, hiện hai người không còn sống chung nhà. Qua những phân tích trên thể hiện cuộc sống hôn nhân của bà L, ông K không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà L, ông K đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ly hôn với ông K.

2.2. Về con chung: Ông K đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện, nuôi con chung của bà L, nhưng trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên

tòa ngày hôm nay ông K không có bất cứ ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc, cháu Lê Quốc B1, sinh ngày 29/10/2009 và Lê Thị Kiều O, sinh ngày 01/3/2011 có nguyện vọng được chung sống với bà L và hiện đang trực tiếp chung sống với bà L. Bà L có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, để tránh ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu B1, cháu O nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà L.

2.2.2. Bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà L khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L. Cho bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Lê Văn K.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Quốc B1, sinh ngày 29/10/2009 và Lê Thị Kiều O, sinh ngày 01/3/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của ông K.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà L khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 000518 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Lê Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã B, huyện T (Giấy đăng ký kết hôn ngày 20/10/2008, số 222/BS, quyền số 01/2008);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Như Quỳnh